TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2024/HSST
Ngày 26/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Tiến Dũng
Bà Trương Thị Bích Hiệp

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Kim Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST–HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn Th**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/12/2004 tại huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản Đ, xã Ch, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn L và bà Lương Thị D; Vợ, con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 12/9/2023 Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 16/4/2024 đến nay (Có mặt).

+ Bị hại:

1. Cháu **Trần Hữu V**, sinh ngày 15/12/2007

Nơi cư trú: Xóm Ch, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

Đại diện hợp pháp của cháu Trần Hữu Vũ: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1978 – là bố cháu V; Nơi cư trú: Xóm Ch, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

2. Cháu **Trần Hoàng Q**, sinh ngày 25/01/2007

Nơi cư trú: Xóm L, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của cháu Trần Hoàng Q: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1991 – là dì cháu Q; Nơi cư trú: Xóm L, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

3. Cháu **Vy Trường A**, sinh ngày 21/4/2007

Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của cháu Vy Trường A: Bà **Lương Thị T**, sinh năm 1975 – là mẹ cháu A; Nơi cư trú: Khối 11, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

4. Cháu **Nguyễn Mạnh H**, sinh ngày 25/5/2010

Nơi cư trú: Khối 1, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

Đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Mạnh H: Ông **Nguyễn Đức V**, sinh năm 1959 – là ông nội cháu H; Nơi cư trú: Khối 1, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

+ Đại diện lãnh đạo Trường THPT Quỳ Hợp: Bà Hoàng Thị Nghi Q – Phó Hiệu trưởng (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Đại diện lãnh đạo Trường THCS thị trấn Quỳ Hợp: Bà Phan Thị T – Phó Hiệu trưởng (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Đại diện lãnh đạo Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên huyện Quỳ Hợp: Ông Vi Văn D – Giám đốc (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 15/4/2024 bị cáo Vi Văn Th cùng với người đàn ông tên D (Th không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của D) rủ nhau đến khu vực mó nước thuộc xóm Thắng Lợi, xã Văn Lợi, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An để tắm. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi tắm xong thì Th và D đứng chơi ở đường vào mó nước. Lúc này 4 cháu học sinh gồm Trần Hữu V, Trần Hoàng Q, Vy Trường A, Nguyễn Mạnh H đi xe máy đến dừng cách vị trị trí Th, D đang đứng khoảng 15 mét. Phát hiện cả 4 cháu V, Q, A, H cởi đồ chuẩn bị tắm và lấy điện thoại di động của mình cùng bỏ chung vào 01 cốp xe máy. Khi cả 4 cháu đi xuống mó nước tắm thì Th, D nảy sinh ý định trộm cắp và bàn bạc với nhau về việc lấy trộm 4 chiếc điện thoại di động của cháu V, Q, A, H. Quan sát xung

quanh không có ai nên Th và D đến bên chiếc xe máy, Th dùng tay nhấc mép bên phải cốp xe máy lên còn D thò tay vào lấy 04 chiếc điện thoại. Lấy được điện thoại, D điều khiển xe máy chở Th bỏ chạy xuống ngã 3 xăng lẻ để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Hạnh Đ 2 tại xóm Tân Mỹ, xã Tam Hợp, huyện Quỳ Hợp thì D đứng ngoài chờ còn Th đưa 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro màu vàng cầm cố cho chị Nguyễn Thị Đ được số tiền 600.000 đồng. Sau khi Th cầm cố được điện thoại đi ra thì D đi vào để cầm cố 03 chiếc điện thoại di động còn lại, tuy nhiên chị Nguyễn Thị Đ không đồng ý cầm cố cho D nên Th và D đi về theo hướng thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp. Khi đi qua khu vực cầu Thung Heo, thuộc xã Thọ Hợp, huyện Quỳ Hợp thì Th, D mua được 01 gói ma túy với 01 người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng. Sau đó D chở Th về nhà Th rồi đưa cho Th 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng còn D giữ 01 chiếc điện thoại di động động Iphone 7 Plus màu hồng và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu hồng. Sau khi D về, Th sử dụng hết số ma túy mua được. Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 16/4/2024 Th đã ra Công an xã Văn Lợi, huyện Quỳ Hợp đầu thú về hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng.

Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳ Hợp kết luận:

01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro màu vàng trị giá 9.500.000,đ; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng trị giá 2.000.000,đ; 01 chiếc điện thoại di động động Iphone 7 Plus màu hồng, trị giá 2.000.000,đ; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, trị giá 1.500.000,đ.

Tổng trị giá tài sản là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp đã tạm giữ tài sản và trả cho chủ sở hữu cháu Vy Trường A 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro màu vàng, trả lại cho cháu Trần Hoàng Q 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng.

Về trách nhiệm dân sự: Cháu Vy Trường A và Trần Hoàng Q đã nhận lại tài sản là điện thoại di động bị trộm cắp. Nay cháu A yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 600.000 đồng chuộc lại điện thoại di động, cháu Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Cháu Trần Hữu V, Nguyễn Mạnh H yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc điện thoại bị trộm cắp.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKSQH ngày 28/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo Vi Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Vi Văn Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "trộm cắp tài sản" tại bản án số 64/2023/HSST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, buộc Vi Văn Th phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án từ 18 tháng 21 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Th hoàn trả cho cháu An số tiền 600.000 đồng, bồi thường cho cháu V trị giá chiếc điện thoại di động 2.000.000 đồng, bồi thường cho cháu H trị giá chiếc điện thoại di động 1.500.000 đồng; Về án phí: Bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Vi Văn Th nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp và lời luận tội của Kiểm sát viên. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Th đồng ý hoàn trả cho cháu A số tiền tiền 600.000 đồng, bồi thường cho cháu V trị giá chiếc điện thoại di động 2.000.000 đồng, bồi thường cho cháu H trị giá chiếc điện thoại di động 1.500.000 đồng.

Cháu Trần Hữu V (có người đại diện hợp pháp là ông Trần Văn H), cháu Nguyễn Mạnh H (có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Đức V) nhất trí như nội dung đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại để bị cáo bồi thường cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được tại hồ sơ vụ án; Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ ngày 15/4/2024 tại khu vực mó nước thuộc xóm Thắng Lợi, xã Văn Lợi, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, bị cáo Vi Văn Th có hành vi trộm cắp 04 chiếc điện thoại di động của cháu Trần Hữu V, Trần Hoàng Q, Vy Trường A, Nguyễn Mạnh H, có tổng trị giá tài sản là 15.000.000 đồng.

Hành vi trên của Vi Văn Th đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo Vi Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm tương xướng.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vi Văn Th tái phạm, phạm tội đối với người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vi Văn Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện giao nộp tài sản nhằm khắc phục hậu quả. Do đó cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cháu Trần Hoàng Q đã nhận lại điện thoại di động bị trộm cắp, nay cháu Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên tòa bị cáo Th đồng ý hoàn trả cho cháu A số tiền 600.000 đồng, đồng ý bồi thường cho cháu V trị giá chiếc điện thoại di động 2.000.000 đồng, đồng ý bồi thường cho cháu H trị giá chiếc điện thoại di động 1.500.000 đồng. Xét thấy thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại (cháu V, cháu H) là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại để bị cáo bồi thường cho cháu V trị giá chiếc điện thoại di động 2.000.000 đồng, bồi thường cho cháu Hùng trị giá chiếc điện thoại di động 1.500.000 đồng. Buộc bị cáo Th hoàn trả cho cháu A số tiền 600.000 đồng.

[5] Đối với người đàn ông tên D và người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Th, do không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị Đ – người cho bị cáo Th cầm cố chiếc điện thoại di động, tuy nhiên bà Đ không biết tài sản do trộm cắp mà có, do đó không có căn cứ xử lý đối với bà Đ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Vi Văn Th là lao động phổ thông, không có thu nhập ổn định, không có tài sản giá trị. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vi Văn Th.

[7] Về án phí: Bị cáo Vi Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt Vi Văn Th **12** (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015, tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội "trộm cắp tài sản" tại bản án số 64/2023/HSST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp. Buộc Vi Văn Th phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và các bị hại, buộc bị cáo Vi Văn Th có trách nhiệm bồi thường cho cháu Trần Hữu V (có người đại diện hợp pháp là ông Trần Văn H) số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), bồi thường cho cháu Nguyễn Mạnh H (có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Đức V) số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc Vi Văn Th có trách nhiệm hoàn trả cho cháu Vy Trường A (có người đại diện hợp pháp là bà Lương Thị T) số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

3. Án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Vi Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Vi Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, 02 bị hại, 02 người đại diện hợp pháp của bị hại. Vắng mặt 02 bị hại, 02 người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đại diện nhà trường, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
-VKSND huyện Quỳ Hợp;
- Công an huyện Quỳ Hợp;
- Thi hành án dân sự;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, Bị hại;
- Người tham gia tt khác;
- Lưu hồ sơ

Trương Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân	Chủ tọa phiên toà
	Trương Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân | Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hường Lê Minh Tường Trương Thị Thu Hà